

Số: 46 /2012/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2012

SỞ TÀI CHÍNH TP.HCM

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số mức chi cụ thể cho hoạt động
phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ĐẾN

Số: 24.508.....

Ngày: 08.10.2012

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;

Căn cứ vào Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, kỳ họp thứ năm về một số mức chi cụ thể cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3961/TTr-STP ngày 14 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số mức chi cụ thể cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội TP;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các đoàn thể thành phố;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng CV; TTCB;
- Lưu: VT, (NC-K) H. 100

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Trí

QUY ĐỊNH

**Một số mức chi cụ thể cho hoạt động phổ biến, giáo dục
pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2012/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách Nhà nước chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm ngoài kinh phí khoán của các cơ quan, đơn vị.

Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định tại Quy định này.

Căn cứ vào nội dung chi và mức chi tại Quy định này, các cơ quan, đơn vị lập dự trù kinh phí cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương nhưng không được vượt quá mức chi tối đa được quy định tại Quy định này.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Chi hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp

1. Chi tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất, hội nghị sơ kết, tổng kết về phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định về chế độ chi tiêu hội nghị quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2010/TT-BTC

ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

2. Chi bồi dưỡng kiêm nhiệm cho các thành viên của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp (gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên, Tổ chuyên viên giúp việc) không quá 200.000 đồng/người/tháng.

3. Chi văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp: căn cứ vào các hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về mức bồi dưỡng kiêm nhiệm, thù lao hội họp cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Hội đồng và Tổ tư vấn giúp việc.

5. Chi thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi cho công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Chi biên soạn, biên dịch, in ấn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Chi biên soạn đề cương giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật:

- a) Chi viết tài liệu: 45.000 đồng/trang;
- b) Chi sửa chữa, biên tập tổng thể: 25.000 đồng/trang;
- c) Chi thẩm định nhận xét: 20.000 đồng/trang.

2. Chi biên soạn sách pháp luật phổ thông, sách nghiệp vụ, tài liệu hỏi đáp, sổ tay pháp luật, tờ gấp tuyên truyền và các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật khác:

- a) Chi viết tài liệu: 45.000 đồng/trang;
- b) Chi sửa chữa, biên tập tổng thể: 25.000 đồng/trang;
- c) Chi thẩm định nhận xét: 20.000 đồng/trang;

Riêng đối với biên soạn tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật nhưng là biên tập lại nguyên bản thì chỉ áp dụng mức chi tại Điểm b, Khoản này.

3. Chi biên soạn tài liệu tham khảo và hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng chương trình, rà soát cập nhật chương trình bài giảng cho giáo viên và người học:

- a) Chi viết tài liệu: 45.000 đồng/trang;
- b) Chi sửa chữa, biên tập tổng thể: 25.000 đồng/trang;
- c) Chi thẩm định nhận xét: 20.000 đồng/trang.

4. Chi biên dịch tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số: 60.000 đồng/trang, tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc;

5. Chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại thực hiện như sau:

a) Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang Tiếng Việt: Tối đa không quá 120.000 đồng/trang (350 từ);

b) Tiếng Việt sang Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU: Tối đa không quá 150.000 đồng/trang (350 từ).

Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng tối đa 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.

6. Chi in ấn các ấn phẩm, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật áp dụng theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự.

7. Chi xây dựng băng, đĩa, tiểu phẩm pháp luật:

a) Chi viết kịch bản: đối với tiểu phẩm có thời lượng trên 15 phút thì áp dụng mức chi tối đa là 1.000.000 đồng/tiểu phẩm, đối với tiểu phẩm có thời lượng dưới 15 phút thì áp dụng mức chi tối đa là 500.000 đồng/tiểu phẩm;

b) Chi thẩm định kịch bản: 200.000 đồng/người/tiểu phẩm;

c) Chi thuê diễn viên đóng tiểu phẩm (kể cả ngày tập luyện và ngày diễn): 100.000 đồng đến 300.000 đồng/người (tùy thuộc vào nội dung vai diễn);

d) Chi thuê ekip quay phim: căn cứ hợp đồng;

đ) Chi in ấn, phát hành băng, đĩa: căn cứ hợp đồng;

e) Các khoản chi khác căn cứ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trong trường hợp thuê diễn viên, tác giả kịch bản, ekip quay phim chuyên nghiệp thì căn cứ thực tế hợp đồng.

8. Chi phát hành tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật (tờ gấp, sách pháp luật phổ thông, sách nghiệp vụ, băng, đĩa, tiểu phẩm pháp luật, tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số và các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật khác): mức chi tối đa 200.000 đồng/1 loại tài liệu cần phát hành và mỗi lần phát hành tối thiểu 1.000 bản.

Điều 6. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật

Chi tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Các mức chi cụ thể cho giảng viên, báo cáo viên như sau:

1. Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức tối đa không quá 1.000.000 đồng/buổi;

2. Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học: Mức tối đa không quá 800.000 đồng/buổi;

3. Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: Mức tối đa không quá 600.000 đồng/buổi;

4. Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): Mức tối đa không quá 500.000 đồng/buổi;

5. Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: Mức tối đa không quá 300.000 đồng/buổi.

Điều 7. Chi thù lao cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên

Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt và tổ hòa giải cơ sở: Mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/người/buổi.

Điều 8. Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật

1. Chi biên soạn đề thi và đáp án thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực; các mức chi cụ thể như sau:

a) Biên soạn đề thi:

- Đối với việc biên soạn ngân hàng câu trắc nghiệm hoặc câu tự luận riêng lẻ: thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với việc biên soạn các bộ đề thi tổng hợp (bao gồm câu trắc nghiệm, câu tự luận, tình huống, tiểu phẩm...): mức chi tối đa 400.000 đồng/bộ đề thi, mỗi bộ đề thi có ít nhất 10 câu hỏi.

b) Thẩm định, duyệt đề thi:

- Đối với thẩm định ngân hàng câu trắc nghiệm hoặc câu tự luận riêng lẻ: thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với thẩm định các bộ đề thi tổng hợp (bao gồm câu trắc nghiệm, câu tự luận, tình huống, tiểu phẩm...): mức chi tối đa 200.000 đồng/bộ đề thi, mỗi bộ đề thi có ít nhất 10 câu hỏi.

c) Chi bồi dưỡng chấm thi:

- Chấm thi theo hình thức bài thi viết: 150.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày.

- Chấm thi theo hình thức sân khấu: 150.000 đồng/người/chương trình, tiết mục thi, tối đa không quá 4 chương trình, tiết mục thi một ngày.

d) Chi bồi dưỡng cho thành viên Ban tổ chức cuộc thi (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi): 150.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên Ban giám khảo, Ban tổ chức (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi) tối đa là 150.000 đồng/người/ngày.

e) Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và ngày thi, tối đa không quá 10 ngày) tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày. Riêng cuộc thi do xã, phường, thị trấn tổ chức, mức chi tối đa không quá 60.000 đồng/người/ngày.

g) Thuê người dẫn chương trình: căn cứ hợp đồng.

h) Chi thuê ekip quay phim, thực hiện chương trình: căn cứ hợp đồng.

i) Chi giải thưởng: thực hiện theo quy định tại phụ lục của Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP.

2. Các khoản chi khác căn cứ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 9. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm

1. Chi tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm về phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu tổ chức các hội thảo khoa học như sau:

a) Người chủ trì: 200.000 đồng/buổi;

b) Thư ký: 100.000 đồng/buổi;

c) Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: tùy thuộc vào nội dung báo cáo, mức chi tối đa là 500.000 đồng/bài;

d) Đại biểu được mời tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.

2. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết về phổ biến, giáo dục pháp luật; sơ kết, tổng kết hoạt động của Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

Điều 10. Chi điều tra, khảo sát

Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

Điều 11. Chi xây dựng, củng cố Tủ sách pháp luật

Mức chi xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Điều 12. Các nội dung chi khác

1. Chi thực hiện chế độ báo cáo, thống kê; sơ kết, tổng kết; chi thi đua, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo chế độ hiện hành.

2. Chi văn phòng phẩm, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp đến hoạt động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi quản lý, điều hành chương trình đề án: xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án; triển khai chương trình, kế hoạch, đề án; chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

4. Chi thuê mượn hội trường, in sao tài liệu, thuê giữ xe, phục vụ hội nghị... phải có hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hóa đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Nguồn kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Kinh phí bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được trích từ kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và các nguồn kinh phí khác.

Điều 14. Lập dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan cấp trên yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nội dung, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cùng với dự toán kinh phí chi thường xuyên của đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy định này, thường xuyên kiểm tra, bảo đảm việc sử dụng kinh phí đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Trí